

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Thị D, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Q (đã chết) và bà Trần Thị D; chồng: Trần Ngọc T; con: có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021; tạm giam: Không. hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 30/12/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Trần Đại L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h ngày 24/12/2021 Đỗ Thị D là công nhân xưởng may T ở thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam đến xưởng may làm việc. Khi đến lán để xe của xưởng may, D phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 90B3-909.32 của chị Nguyễn Thị L (người làm cùng xưởng may với D) chìa khóa xe vẫn cắm ở vị trí để mở cốp xe. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe của chị L và quan sát xung quanh không có ai nên đã mở cốp xe của chị L, D lật chiếc áo mưa trong cốp xe lên thì thấy 01 chiếc ví bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. D lấy toàn bộ số tiền trong ví bỏ vào túi xách của mình và vứt chiếc ví của chị L vào túi đựng rác ở cổng xưởng may. Khoảng 30' sau chị L phát hiện bị mất tiền và ví đựng tiền nên đã trình báo Công an xã P và Công an huyện L. Công an huyện L đã triệu tập, đấu tranh đối với Đỗ Thị D và D đã thừa nhận là người thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 15.500.000 đồng và 01 ví đựng tiền của chị L.

* Ngày 24/12/2021, Công an huyện L đã thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị D và thu giữ số tiền 15.500.000 đồng trong túi xách của D; thu giữ 01 chiếc ví cũ của chị L và tạm giữ của D 01 túi xách màu đen đã cũ.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đỗ Thị D: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: “*Giá trị 01 chiếc ví dạng da màu đen như trên là 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).*”

* Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 15.500.000 đồng và 01 chiếc ví cũ màu đen, chị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với bị cáo.

* Quá trình điều tra Đỗ Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSLN ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Thị D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung gì. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Đỗ Thị D từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Đỗ Thị D thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp đã thực hiện trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các chứng cứ buộc tội cũng như các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

- Bị hại chị Nguyễn Thị L trình bày về quan hệ cũng như diễn biến nội dung vụ án đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Chị xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 07h ngày 24/12/2021, tại khu vực lán để xe xưởng may T ở thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đỗ Thị D đã lén lút mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 90B3-909.32 trộm cắp 01 chiếc ví trị giá 25.000đồng (Hai mươi lăm nghìn) và số tiền 15.500.000 đồng trong ví của chị Nguyễn Thị L mang đi cất giấu (Tổng giá trị tài sản là 15.525.000 đồng).

Hành vi nêu trên của Đỗ Thị D đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của Đỗ Thị D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản, nhất là tại các cơ sở sản xuất tư nhân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân:* Bị cáo là phụ nữ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật; Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; toàn bộ số tiền chiếm đoạt đã được thu giữ trả lại cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện đang phải nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là phụ nữ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định và hoàn cảnh khó khăn. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng chống tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân, hoàn cảnh như bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là chị Nguyễn Thị L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt (gồm số tiền 15.500.000 đồng và 01 chiếc ví cũ màu đen), không có yêu cầu bồi thường bổ sung. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng:* 01 túi xách màu đen đã cũ là tài sản của Đỗ Thị D, bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, không đề nghị nhận lại, nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Đỗ Thị D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Xử phạt*: Bị cáo Đỗ Thị D **10** (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách màu đen có hai quai đeo, hai mặt có các đường kẻ ca rô màu trắng, miệng túi có hai khóa kéo của hai ngăn, khóa kéo bằng kim loại sáng màu.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Đỗ Thị D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- *Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đình Văn An